TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 07-05-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Anh Luyện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Biên
2. Ông Lý Đức Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Hà Đăng T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1989, tại tỉnh Tuyên Q. Số CMND: 070870931, cấp ngày 04-01-2008, nơi cấp: Công an tỉnh Tuyên Q.

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Đăng K - Sinh năm: 1960 (đã chết); Con bà: Trịnh Thị Ng - Sinh năm: 1963; Vợ: Phan Thị Th - Sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012:

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 12-2-2007, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Q (nay là thành phố Tuyên Q), tỉnh Tuyên Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 10/2007/HSST ngày 12-02-2007.

Bị cáo T bị bắt ngày 29-12-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; Số CMND: 073232045, cấp ngày 31-10-2013, nơi cấp: Công an tỉnh H. Địa chỉ: thôn, Nà X, xã Yên Đ, huyện B, tỉnh H. Hôm nay có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1979. Số CMND: 070721227, cấp ngày 08-09-2012, nơi cấp: Công an

tỉnh Tuyên Q. Địa chỉ: thôn Ninh H, xã Hợp H, huyện Sơn D, tỉnh T. Hôm nay có mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976. Hôm nay có mặt

Chị Phan Thị Th - Sinh năm 1990. Hôm nay có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06-8-2020 tại Km7, Quốc lộ II, đường H – Tuyên Q (thuộc địa phận thôn Tân Đ, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H), Nguyễn Ngọc S điều khiển xe ô tô BKS 23A -075.04 (nhãn hiệu: HONDA; số loại: HR-V; Loại xe: ô tô con; Màu sơn: Bạc) đang di chuyển ở phần đường bên phải theo hướng Tuyên Q – H. Di chuyển phía sau cùng chiều, cách xe ô tô của S khoảng 20m (Hai mươi mét) là xe ô tô BKS 88K-4373 (nhãn hiệu HUYNDAI; số loại MIGHTV; Loại xe: tải mui phủ; Màu sơn: Trắng) do Hà Đăng T (sinh năm 1989; HKTT: Tổ 10, phường T, TP. Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q) điều khiển, chở trên xe là Nguyễn Văn Th (sinh năm 1976) và Nguyễn Minh H (sinh năm 1979). Hai xe ô tô tiếp tục di chuyển được khoảng 200m thì Nguyễn Ngọc S điều khiển xe ô tô BKS 23A-075.04 di chuyển sang mép đường bên phải (hướng Tuyên Q – H) đồng thời phanh giảm tốc độ để tránh xe ô tô đang di chuyển ngược chiều. Thấy vậy, Hà Đăng T giật mình nên đạp phanh xe giảm tốc độ đột ngột. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần nên phần đầu phía bên phải của xe ô tô BKS 88K-4373 đã va chạm mạnh vào phần đuôi bên trái của xe ô tô BKS 23A-075.04. Sau khi va chạm, hai xe ô tô tiếp tục di chuyển về hướng đi H khoảng 10m (mười mét) thì dừng lại. Hậu quả: Xe ô tô BKS 23A-075.04 và xe ô tô BKS 88K-4373 bị hư hỏng.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 06-8-2020 (BL100- BL 113) và kết quả dựng lại hiện trường ngày 11-11-2020 (BL 144 – BL 152) thể hiện:

Hiện trường được tính theo hướng Tuyên Q đi H, mặt đường dải nhựa áp phan, phẳng, cua sang trái, ở giữa có vạch sơn kẻ đứt quãng, hai bên có vạch sơn kẻ liền.

- Lòng đường rộng: 6,30m.
- Lề phải rộng: 1,35m.
- Lề trái rộng: 2m.

Để đảm bảo hiện trường lâu dài lấy cột tiêu H8/282 ở bên phải theo hướng Tuyên Q đi H làm chuẩn, đo đến đầu vị trí (1) là 14,47m

Vị trí số 1: Là vết lốp có chiều hướng Tuyên Q đi H dài 16,80m.

- Đầu vết nằm trên vạch sơn kẻ liền bên phải.
- Cuối vết là lốp trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04.
- Đầu vết đo đến tâm vị trí (2) là 3m .

Vị trí số 2: Là các mảnh kính vỡ có diện tích 4m x 1,90m.

- Tâm vị trí (2) cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,80m.

Vị trí số 3: Là xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04, xe ô tô đứng đầu xe quay hướng đi H.

- Trục trước bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,26m.

- Trục trước bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,45m.

- Trục sau bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,90m.

- Trục sau bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,80m.

- Trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04 đo đến trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 là 2m.

Vị trí số 4: Là xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373, xe ô tô đứng đầu xe quay hướng đi Hà Giang.

- Trục trước bên phải nằm trên vạch sơn kẻ liền bên phải.

- Trục trước bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,70m.

- Trục sau bên phải nằm trên vạch sơn kẻ liền bên phải.

- Trục sau bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,80m.

- Trục sau bên phải cách tâm vị trí (2) là 5,50m.

* Tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 06/8/2020 tại Km 7 + 200, Quốc lộ 2, đường H – Tuyên Q theo biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 06/8/2020, lời khai người điều khiển phương tiện, người làm chứng xác định:

Vị trí số 5: Là vị trí xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 và xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04. Tại vị trí này xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04 đầu xe quay hướng H:

- Lốp trước bên phải nằm trên vạch sơn kẻ liền bên phải.

- Lốp trước bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,47m.

- Lốp sau bên phải nằm trên vạch sơn kẻ liền bên phải.

- Lốp sau bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,56m.

- Khoảng cách từ trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04 đến trục trước bên trái xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 là 1,90m.

Xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 đầu xe quay hướng H:

- Má ngoài lốp trước bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,77m.

- Má ngoài lốp trước bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2,62m.

- Má ngoài lốp sau bên phải cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,77m.

- Má ngoài lốp sau bên trái cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 270m.

Phần đầu bên phải xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 va chạm vào phần đuôi xe bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04. Tâm vị trí va chạm cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1,22m. Tại vị trí va chạm lòng đường rộng 6,30m, lề bên phải rộng 1,37m, lề bên trái rộng 2m.

* Tình trạng phương tiện tham gia dựng lại hiện trường:

- Xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04: Cửa cốp và ba đờ sốc sau đã được tháo ra để xác định hư hỏng, thiệt hại phục vụ công tác định giá tài sản.

- Xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373: Tình trạng nguyên vẹn như trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 06/8/2020.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện (BL 114 –BL128):

Khám nghiệm phương tiện xác định có dấu vết va chạm giữa phần đầu bên Phải xe ô tô biển kiểm soát 88K - 4373 với phần đuôi xe bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 23A – 075.04.

* Kết quả định giá tài sản:

- Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh H (BL 198). Do các bên liên quan đến vụ tai nạn giao thông không nhất trí với kết luận định giá tài sản ngày 05-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh H định giá lại tài sản đối với hư hỏng, thiệt hại của các phương tiện trên.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh H (BL 219- BL 228) kết luận:

1. Tổng giá trị thiệt hại xe ô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại HR-V, biển kiểm soát 23A - 075.04 là 107.709.800đ (Một trăm linh bảy triệu, bảy trăm linh chín nghìn, tám trăm đồng).

2. Tổng giá trị thiệt hại xe ô tô nhãn hiệu: HUYNDAI, số loại: MIGHTYII, loại xe: Tải mui phủ, biển kiểm soát 88K – 4373 là 10.065.000đ (Mười triệu, không trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra đối với các phương tiện là: 117.774.800 đồng (Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm bảy tư nghìn, tám trăm đồng).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn (BL 235, BL 259): Trong hơi thở của Hà Đăng T và Nguyễn Ngọc S không có nồng độ cồn.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn là do Bị can Hà Đăng T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373 tham gia giao thông "Không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình" vi phạm khoản 1, Điều 12 Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định:

"Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

2…"

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số: 270122274412, mang tên Hà Đăng Tuấn do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Q cấp ngày 21-12-2017 có giá trị đến 21-12-2022 (Phần ảnh của giấy phép lái xe đã bị mờ). Vật chứng này được chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định.

- Đối với xe ô tô BKS 23A – 075.04, (Kèm theo giấy tờ có liên quan) là tài sản của Nguyễn Ngọc S. Ngày 18-12-2020, Nguyễn Ngọc S có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 28 ngày 04/02/2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- Đối với xe ô tô BKS 88K – 4373; (kèm theo giấy tờ xe). Sau khi xác minh, làm rõ nguồn gốc xe ô tô trên là tài sản của Nguyễn Minh H. Ngày 20-01-2021, Nguyễn Minh H có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 28 ngày 04-02-2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự:

- Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 23A - 075.04, ngày 08/03/2021 chủ sở hữu phương tiện là Nguyễn Ngọc S có đơn đề nghị chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện gây tai nạn giao thông bồi thường số tiền 131.522.603đ (Một trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng), có bảng kê chi tiết hóa đơn kèm theo (BL số 272 và số 283).

- Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 88K – 4373, chủ sở hữu phương tiện là Hiếu đề nghị Hà Đăng T bồi thường thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô biển kiển soát 88K – 4373 do tai nạn giao thông gây ra theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh H là 10.065.000đ (Mười triệu, không trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Đến nay, Hà Đăng T và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Ngọc S 110.000.000đ và Nguyễn Minh H chưa có điều kiện để bồi thường.

Tại cáo trạng số: 15/CT-VKS - VX ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Đăng T về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo T khai nhận vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06-8-2020 tại KM 7 +200, Quốc lộ 2, đường H – Tuyên Q (thuộc thôn Tân Đ, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H), Hà Đăng T điều khiển xe ô tô tải BKS 88K-4373 di chuyển theo hướng Tuyên Q – H có hành vi không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 23A-075.04 do Nguyễn Ngọc S đang di chuyển phía trước, cùng chiều. Hậu quả: Xe ô tô BKS 23A-075.04 và xe ô tô BKS 88K- 4373 bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 117.774.800 đồng (Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm bảy tư nghìn, tám trăm đồng). Bị cáo T và gia đình đã bồi thường số tiền 110.000.000đ cho bị hại Sơn. Bị cáo T nhận thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật, Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại S nhất trí lời khai của bị cáo T, bị hại S có đơn đề nghị chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện gây tai nạn giao thông bồi thường số tiền 131.522.603 đ (Một trăm ba mươi mốt triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng), có bảng kê chi tiết hóa đơn kèm theo (BL272-BL283). Trách nhiệm dân sự giữa đại diện gia đình bị cáo T và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường được 110.000.000đ. Số tiền 21.522.603đ tiền sửa chữa còn lại yêu cầu chủ sở hữu phương tiện xe ô tô là anh H có trách nhiệm bồi thường theo quy định. Đề nghị Tòa án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T, được giáo dục tại cộng đồng nơi cư trú.

Tại phiên tòa ngày hôm nay H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe ô tô, anh H không yêu cầu bị cáo Hà

Đăng T phải bồi thường thiệt hại, hư hỏng của xe ô tô biển kiển soát 88K – 4373 do tai nạn giao thông gây ra là 10.065.000đ.

Anh H chấp nhận bồi thường cho bị hại S số tiền: 15.000.000đ, các bên đã tự thỏa thuận tại phiên tòa và nhất trí mức bồi thường cho anh S 15.000.000đ.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vu án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh*:* Tuyên bị cáo Hà Đăng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Đăng T từ 26 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời hạn tạm giam. Giao bị cáo T về UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 584; Điều 601; Điều 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của TAND Tối cao

Bị cáo T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại S số tiền 110.000.000đ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đã thỏa thuận xong một phần trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H chủ sở hữu xe ô tô phải bồi thường chi phí thực tế đã sửa chữa xe ô tô BKS 23A-075.04 còn lại số tiền là 21.522.603đ và chịu lãi theo Điều 357 BLDS

Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H và bị hại S tại phiên tòa thỏa thuận bồi thường số tiền sửa chữa ô tô là 15.000.000đ cần được ghi nhận sự thỏa thuận của các bên. Anh H phải bồi thường cho anh S 15.000.000đ tiền sửa chữa xe còn lại.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Hà Đăng T: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 270122274412, mang tên Hà Đăng T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Q cấp ngày 21-12-2017 có giá trị đến 21-12-2022 (Phần ảnh của giấy phép lái xe đã bị mờ).

Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo T nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo T thực hiện quyền nói lời sau cùng: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt, để bị cáo cải tạo tại cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt tạm giam đối với đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06-8-2020 tại KM 7 +200, Quốc lộ 2, đường H – Tuyên Q (thuộc thôn Tân Đ, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H), Hà Đăng T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88K-4373 di chuyển theo hướng Tuyên Q – H có hành vi không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 23A-075.04 do Nguyễn Ngọc S đang di chuyển phía trước, cùng chiều. Hậu quả: Xe ô tô BKS 23A-075.04 và xe ô tô BKS 88K-4373 bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 117.774.800 đồng (Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm bảy tư nghìn, tám trăm đồng). Lời khai của bị cáo T còn phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo T có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đã có hành vi không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 23A-075.04 do Nguyễn Ngọc S đang di chuyển phía trước, cùng chiều hậu quả thiệt hại về tài sản số tiền 117.774.800 với lỗi vô ý. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Đăng T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)..

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông có giấy phép lái xe hạng C gây tai nạn, tài sản bị thiệt hại số tiền: 117.774.800, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tại nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân theo bản án số 10/2007/HSST ngày 12-02-2007 Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Q (nay là thành phố Tuyên Q), tỉnh Tuyên Q xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" khi phạm tội bị cáo T đang độ tuổi vị thành niên. Hiện nay bị cáo có gia đình, địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo, mà cho bị cáo T giáo dục, cải tạo tại cộng đồng nơi cư trú theo Điều 36 BLHS.

[6] Về khấu trừ thu nhập, đối với bị cáo T trình bày tại phiên tòa thu nhập hàng tháng từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng nghề lái xe. Xét thấy bị cáo có sức khỏe, có thu nhập nên buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ: khấu trừ thu nhập 7% đối với bị cáo là 350.000đ/ tháng. Về việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng trong thời gian bị cáo T chấp hành án cho đến khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[8] Bị cáo T và gia đình đã trả được một phần cho bị hại S số tiền 110.000.000đ phần tài sản của bị hại S hư hỏng, bị hại S không có yêu cầu trách nhiệm dân sư đối với bị cáo T. Nay bị hại S chỉ yêu cầu với chủ sở hữu phương tiện là anh H có trách nhiệm thanh toán số tiền sửa chữa thực tế còn lại là 21.522.603đ theo chứng từ đã nộp trong hồ sơ.

[9] Tòa án xét thấy yêu cầu của bị hại S và chủ sử hữu phương tiện là anh H đã thỏa thuận với anh S tại phiên tòa, anh H có trách nhiệm thanh toán số tiền sửa chữa ô tô cho anh S là 15.000.000đ. Là phù hợp các quy định tại Điều 601 BLDS và phải chịu lãi chậm trả theo Điều 357 BLDS, cần được chấp nhận.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Trả lại cho bị cáo Hà Đăng T: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 270122274412, mang tên Hà Đăng T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Q cấp ngày 21-12-2017 có giá trị đến 21-12-2022 (Phần ảnh của giấy phép lái xe đã bị mờ).

[12] - Đối với xe ô tô BKS 23A – 075.04, (Kèm theo giấy tờ có liên quan). Xe ô tô BKS 88K – 4373; (kèm theo giấy tờ xe) là tài sản của Nguyễn Ngọc S. Ngày 18-12-2020, Nguyễn Minh H. Ngày 20-01-2021 có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, CQĐT đã ra QĐ xử lý vật chứng số 28 ngày 04-02-2021 trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

[13] Về án phí: Bị cáo Hà Đăng T phải theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-

UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Đăng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Hà Đăng T 26 (hai mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29-12-2020 đến ngày 07-5-2021 là 130 ngày x (1 ngày tạm giam quy đổi 03 ngày cải tạo không giam giữ) là 390 ngày = 13 tháng, bị cáo Tuấn còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 13 (mười ba) tháng. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Q, thành phố Tuyên Q nhận được Bản án, Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ. (Trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.)

Giao bị cáo Hà Đăng T về Ủy ban nhân dân phường Tân Q, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục**.** Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thơi gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hà Đăng T hàng tháng số tiền là: 350.000đ/tháng tương ứng với thời gian bị cáo T còn phải chấp hành án cải tạo không giam giữ, để nộp sung quỹ vào ngân sách nhà nước.

3. Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 584; Điều 601; Điều 357 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của TAND Tối cao "V*ề việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Buộc Nguyễn Minh H, sinh năm 1979. Địa chỉ: thôn Ninh H, xã Hợp H, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Q, phải trả cho anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1991; Địa chỉ**:** thôn Nà X, xã Yên Đ, huyện B, tỉnh H số tiền sửa chữa ô tô là: 15.000.000đ (mười năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Hà Đăng T: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số: 270122274412, mang tên Hà Đăng T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Q cấp ngày 21-12-2017 có giá trị đến 21-12-2022 (Phần ảnh của giấy phép lái xe đã bị mờ).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-04- 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

5.Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Buộc bị cáo Hà Đăng T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Buộc Nguyễn Minh H phải chịu: 750.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ vụ án có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07-05-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có q lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện